

Số: 45/KH-THTT

Hiển Khánh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026;
- Căn cứ Công văn số /SGDĐT-GDTH ngày /8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026;
- Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025; đề xuất Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

Trường Tiểu học Trung Thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Hiển Khánh được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập xã Hiển Khánh, xã Hợp Hưng, xã Quang Trung và xã Trung Thành theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có diện tích 30,24 km², dân số 29.965 người. Là một xã có nhiều tiềm năng phát triển, phía Đông giáp phường Thành Nam, phường Mỹ Lộc; phía Tây giáp xã Minh Tân, xã Vụ Bản; phía Nam giáp phường Trường Thi, xã Vụ Bản; phía Bắc giáp phường Mỹ Lộc. Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục. Các tổ chức xã hội, các ban ngành đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Trên địa bàn xã có 12 trường gồm 4 trường Mầm non, 4 trường tiểu học và 4 trường THCS.

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần học hỏi, có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao. Phần lớn giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng khá tốt CNTT trong dạy học cũng như khai thác thông tin phục vụ dạy học. Các tổ khối chuyên môn luôn có sự đoàn kết giúp đỡ nhau để cùng nhau hoàn thành tốt mọi công việc theo yêu cầu, nhiệm vụ.

- Phụ huynh quan tâm đến việc học của con em, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển.

Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp mới đi vào hoạt động nên còn nhiều khó khăn, trở ngại trong công tác chỉ đạo và vận hành.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của giáo dục: Chưa có nhà đa năng nên việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ bị hạn chế, đồ dùng và trang thiết bị dạy học chưa được đầu tư nên ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục toàn diện.

Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,4 nên việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ theo số tiết dạy quy định.

Một bộ phận nhỏ phụ huynh mãi làm ăn, học sinh có hoàn cảnh bố mẹ ly hôn,... nên chưa có sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế nên việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt hiệu quả chưa cao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1 Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Học sinh học hoà nhập	Học sinh thuộc hộ cận nghèo, con mồ côi		Tỷ lệ học sinh/lớp)	Số học sinh học 2 buổi/ngày	Học sinh bán trú
					Cận nghèo	Mồ côi			
1	3	96	38	0	0	0	32	96	40
2	3	87	38	2	3	1	29	87	35
3	3	91	48	3	0	0	30.3	91	25
4	3	99	43	2	2	0	33	99	20
5	3	95	44	0	1	3	31.6	95	10
Cộng	15	468	211	7	6	4	31.2	468	130

Đa số học sinh ngoan, lễ phép; Năng lực và phẩm chất được phát triển tương đối đồng đều, giàu lòng nhân ái; Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

Do điều kiện kinh tế và nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đến con em mình nên vẫn còn học sinh có kết quả học chưa tốt, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế còn hạn chế. Bên cạnh học sinh thuộc diện cận nghèo, mồ côi cha (mẹ) còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn (bố mẹ ly hôn, làm ăn xa, ở nhà với ông, bà..).

Có 7 học sinh khuyết tật, trong đó có 2 học sinh khuyết tật có đủ hồ sơ còn 5 học sinh khuyết tật nhưng gia đình không công nhận và làm hồ sơ cho con nên gây khó khăn cho công tác giảng dạy của giáo viên.

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

ST T	Cán bộ quản lí, Giáo viên, Nhân viên	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ			Hợp đồng	Số lượng cần bổ sung
					Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
1	CBQL	2	2	2	2				
	Hiệu trưởng	1	1	1	1				
	Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1				
2	Giáo viên	21	20	16	21				1
	GV văn hóa	14	14	13	14				1
	GV Âm nhạc	1	1	1	1				
	GV Mỹ thuật	1	1	1	1				
	GV GDTC	2	1		2				
	GV Tiếng Anh	2	2	1	2				
	GV Tin học	1	1		1				
3	Nhân viên	4	2	3	1	1	1		
	Kế toán	1	1	1	1				
	Nhân viên Y tế	1		1			1		
	Thư viện	1	1	1		1			
	Bảo vệ	1						1	
	Cộng	27	24	21	24	1	1	1	1

Đội ngũ giáo viên có 21 đồng chí (trong đó 1 đồng chí đến tháng 11 nghỉ hưu) đạt tỉ lệ: 1,4 GV/lớp. Tập thể luôn đoàn kết, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, sẵn sàng tiếp cận và đổi mới đáp ứng yêu cầu công tác, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ sư phạm tốt, được cha mẹ học sinh và học sinh tin tưởng.

Để đảm bảo số tiết dạy cho giáo viên theo chương trình GDPT 2018, năm học 2025-2026 nhà trường còn thiếu 1 giáo viên văn hoá, cần được bổ sung.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú, ...

- Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức I, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2. Có 01 Thư viện 90m²; có 01 phòng học/lớp, 01 phòng Tin học được trang bị đầy đủ thiết bị. Sân chơi 2500 m² đạt tỉ lệ 5,3m²/học sinh; Bãi tập 700 m². Khối phòng học: có 15 phòng học/15 lớp đạt tỷ lệ 1 phòng/1 lớp. Phòng chức năng: Có 05 phòng học chức năng. Trường có cổng, biển, tên trường, xung quanh được xây dựng tường bao, hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

- Nhà trường đã đầu tư, xã hội hoá mua sắm đồ dùng dạy học và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy và học, trong đó 100% các phòng học và phòng chức năng được trang bị tivi màn hình rộng có kết nối mạng Internet thuận lợi cho công tác dạy và học, đặc biệt là thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Có 19 tivi/15 lớp học.

- Có đầy đủ bàn ghế cho giáo viên, học sinh; hệ thống điện ổn định; 03 đường mạng Internet; sử dụng nước sạch, có công trình vệ sinh đảm bảo phục vụ cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường có khu bán trú học sinh đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh.

3. Kết quả dạy học và giáo dục năm học 2024 - 2025

a) Về phổ cập giáo dục

- Trường tiểu học xã Trung Thành được công nhận đạt Chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Tỷ lệ học sinh đến trường diện phổ cập đạt 100%. Huy động được $7/7 = 100\%$ số trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập.

b) Về chất lượng dạy và học

- Quy định nền nếp chuyên môn được các tổ chuyên môn thực hiện tốt. 466/466 học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Kết quả cuối năm học:

+ Số học sinh đủ điều kiện được xét lên lớp thẳng là 465/466 em, đạt tỷ lệ 99.8%.

+ Có 88/88 học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỷ lệ 100%.

- Về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật và các hoạt động khác:

+ Công tác giáo dục kỹ năng sống được quan tâm. 15/15 lớp học đã tổ chức cho học sinh trải nghiệm trong nhà trường, trong từng giờ học với những nội dung thiết thực, gần gũi với cuộc sống của các em.

+ Công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh được đẩy mạnh.

+ Tích cực tham gia các cuộc thi: Chất lượng mũi nhọn các cuộc thi học sinh: Cấp tỉnh: 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 05 giải Ba; 02 giải Khuyến khích (Thi Hùng biện Tiếng anh, Thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet); Cấp huyện: 13 giải Nhất; 13 giải Nhì; 9 giải Ba và 10 giải Khuyến khích (Thi Hùng biện Tiếng anh cấp huyện, Thi TDTT cấp huyện, Thi Viết chữ đúng và đẹp). Thi Hùng biện tiếng anh lớp 5 xếp thứ 3/18 trường; Thi Viết chữ đúng và đẹp xếp thứ 2/18 trường. Nhà trường xếp thứ 8/18 trường trong huyện.

Năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học xã Trung Thành đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026 với chủ đề “*Kỉ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển*”

Xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 phù hợp với điều kiện và nguồn lực nhà trường.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và phù hợp điều kiện thực tế; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua; chủ động triển khai giáo dục STEM; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo kế hoạch của ngành; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, tạo những sân chơi theo hướng tinh giản, bổ ích, thiết thực; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Về phẩm chất và năng lực học sinh

468/468 = 100% số học sinh xếp loại **Tốt và Đạt** về từng phẩm chất và từng năng lực. Cụ thể:

Mức đạt được		Phẩm chất chủ yếu					Năng lực cốt lõi									
		Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Năng lực chung			Năng lực đặc thù						
							Tự chủ và tự học	Giao tiếp, hợp tác	GQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mĩ	Thể chất
Tốt	S L	453	453	377	419	426	344	338	308	280	291	305	173	173	283	299
	T L %	96.8	96.8	80.6	89.5	91	73.5	72.2	65.8	59.8	62.2	65.2	60.7	60.7	60.5	63.9
Đạt	S L	15	15	91	49	43	124	130	160	188	177	163	112	112	185	169
	T L %	3.2	3.2	19.4	10.5	9	26.5	27.8	34.2	40.2	37.1	34.8	39.3	39.3	39.5	36.1

b) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Nội dung giáo dục	TS HS tham gia đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Toán	468	291	62.2	187	37.8	%	%
2	Tiếng việt	468	282	60	177	40	0	0
3	Đạo đức	468	320	68.4	148	31.6	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	274	182	68.4	92	31.6	0	0
5	Khoa học	194	126	64.9	68	35.1	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	194	123	63.4	71	36.6	0	0
7	Âm nhạc	468	275	58.9	193	41.2	0	0
8	Mĩ thuật	468	279	59.6	189	40.4	0	0
10	GDTC	468	305	65.2	163	34.8	0	0
11	Tiếng Anh	468	283	60.5	185	39.5	0	0
12	Tin học	285	173	60.7	112	39.3	0	0
13	Công nghệ	285	173	60.7	112	39.3	0	0
14	HĐTN	468	308	65.8	160	34.2	0	0

c) Chỉ tiêu chung về kết quả cuối năm và khen thưởng:

Khối	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành CTLH, hoàn thành CTTH (lên lớp)		Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (lưu ban)		HS được khen thưởng cuối năm học			
		SL	%	SL	%	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu	
						SL	%	SL	%
1	96	96	100	0	0	25	26.0	30	31.3
2	87	87	100	0	0	24	27.6	28	32.2
3	91	91	100	0	0	25	27.5	30	33.0
4	99	99	100	0	0	25	25.3	30	30.3
5	95	95	100	0	0	24	25.3	27	28.4
+	468	468	100	0	0	123	26,2	145	30,9

Tham gia khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 và Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 do Sở GDĐT tổ chức. Chất lượng khảo sát phân đầu trong top 50 của tỉnh.

c) Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi, giao lưu

*Học sinh

- Thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường (khối 3,4,5): phân đầu đạt 15 giải trong đó 3 giải Nhất, 5 giải Nhì, 7 giải Ba)

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet: Tổ chức cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 dự thi sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”, phân đầu có 10 học sinh tham gia dự thi vòng thi Hội.

- Thi Viết chữ đúng và đẹp cấp trường: phân đầu đạt 35 giải (10 giải Nhất, 10 giải Nhì, 10 giải Ba; 5 giải Khuyến khích)

- Hội thao Thể dục thể thao cấp trường (điền kinh; cờ vua, bóng bàn): tạo phong trào, phát triển bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

*Giáo viên

- 100% số giáo viên tham gia thi Giáo viên giỏi cấp trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

* Bình quân số tiết/tuần của các khối, lớp

TT	Môn học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	
I	Các môn học bắt buộc											
1	Tiếng Việt	12		10		7		7		7		
2	Toán	3		5		5		5		5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TNXH	2		2		2						
5	Khoa học							2		2		
6	LS-ĐL							2		2		
7	Nghệ thuật	2		2		2		2		2		
8	Giáo dục thể chất	2		2		2		2		2		
9	Tiếng Anh					4		4		4		
10	Tin học - Công nghệ					2		2		2		
11	Hoạt động trải nghiệm	3		3		3		3		3		
II. Môn học tự chọn (Tiếng Anh lớp 1,2)		2		2								
Tổng		27		27		28		30		30		
III	Hoạt động củng cố tăng cường											
1	Đọc sách thư viện		1		1		1		0		0	
2	Bồi dưỡng nghệ thuật		2		2							
3	CCTC/Stem		2		2		3		2		2	
Tổng			5		5		4		2		2	
Tổng chung/tuần			32		32		32		32		32	

*Bình quân số tiết/năm của các khối, lớp

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34

7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
11	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Tin học - Công nghệ	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
II. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Hướng dẫn tự học; GD Stem	70	36	34	70	36	34	105	54	51	70	36	34	70	36	34
2	Bồi dưỡng nghệ thuật	70	36	34	70	36	34									
3	Đọc sách thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

- Tiếp tục thực hiện dạy học các lớp theo chương trình GDPT 2018 với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Thực hiện chương trình các môn học bắt buộc một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp.

- Thực hiện chương trình môn Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5 bắt buộc 01 tiết/tuần; môn Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 bắt buộc 4 tiết/tuần; dạy học tiếng Anh tự chọn (2 tiết/tuần) cho học sinh lớp 1, 2 theo CT GDPT 2018.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường dạy tiết đọc tại thư viện.

- Tăng cường vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường: thăm quan một số di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh (dự kiến tháng 1/2026)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025 (Tuần 2)	An toàn trường học	- Tuyên truyền trên các phương tiện. - Kí cam kết thực hiện quy định.	Toàn trường	ang thứ 2 ngày 16/9	GV, HS	Phụ huynh

Tháng 10/2025 (Tuần 5)	Vui Tết Trung thu	- Bày mâm ngũ quả - Kể chuyện, múa hát, ...	Tại lớp, trường	Sáng thứ 2 ngày 6/10	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 11/2025 (Tuần 11)	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Giao lưu Văn nghệ chào mừng ngày 20/11	Toàn trường	Sáng thứ 5 ngày 20/11	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 12/2025 (Tuần 16)	Biết ơn chú bộ đội	- Vẽ tranh chủ đề: Chú bộ đội - Trò chơi chủ đề: Giáng sinh	Toàn trường	Sáng thứ 2 ngày 22 tháng 12	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 01/2026 (Tuần 19)	Thăm gia đình bạn nghèo	- Tuyên truyền, phát động tổ chức “Tết yêu thương” - Đến thăm hỏi, chúc Tết, tặng quà	Tại lớp	Sáng thứ 2 ngày 20 tháng 1	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 02/2026 (Tuần 20)	Mừng Đảng mừng Xuân	- Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân - Phát động Tết trồng cây	Toàn trường	Sáng thứ 2 ngày 2 tháng 2	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 03/2026 (Tuần 24)	Chúc mừng Mẹ và Cô	- Làm bưu thiếp - Thi cắm hoa	Tại lớp	Sáng thứ 6 ngày 6 tháng 3	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 04/2026 (Tuần 32)	Mừng ngày Giải phóng miền Nam	- Văn nghệ chào mừng - Nghe kể chuyện	Toàn trường	Sáng thứ 2 ngày 27 tháng 4	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 05/2026 (Tuần 35)	Chào mừng sinh nhật Bác	- Kỷ niệm ngày thành lập Đội - Kể chuyện về Bác - Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác	Toàn trường	- Ngày 15/5 - Sáng thứ 2 ngày 18 tháng 5	GV, HS	Phụ huynh

b) Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Phục vụ Bán trú	Phục vụ Ăn trưa Phục vụ Ngủ trưa Hướng dẫn Vui chơi, giải trí Giáo dục KNS trong giờ ăn Bán trú	Khối 1,2 Khối 3,4,5	10h30 - 13h30'	Nhà ăn Lớp học Sân chơi	
2	Giáo dục kỹ năng sống	Giáo dục các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh	Học sinh/lớp	Sau giờ học chính thức	Tại lớp	
3	Thể dục thể thao	Cờ vua; Bóng bàn	Học sinh/lớp	Sau giờ học chính thức	Tại trường	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

Thực hiện theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.

TT	Công việc	Thời gian
1	Ngày tựu trường	29/8/2025 Riêng với lớp 1 từ 22/8/2025
2	Ngày khai giảng	05/9/2025
3	Ngày bắt đầu chương trình tuần 1	05/9/2025
4	Ngày kết thúc học kỳ I	17/1/2026
5	Ngày bắt đầu học kỳ II	19/01/2026
6	Ngày kết thúc học kỳ II	Trước ngày 25/5/2026
7	Ngày kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2026

Thời gian biểu hàng ngày

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung</i>
7h15 - 7h30	Khởi động ngày mới	13h55	Vào lớp, ổn định tổ chức
7h30 - 8h5	Tiết 1	14h00 - 14h35	Tiết 1
8h5 - 8h10	Văn nghệ, thư giãn tại chỗ	14h35 - 14h40	Văn nghệ, thư giãn tại chỗ
8h10 - 8h45	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h45 - 9h10	TD giữa giờ, vui chơi...	15h15 - 15h40	TD giữa giờ, vui chơi...
9h15 - 9h50	Tiết 3	15h40 - 16h15	Tiết 3
9h50 - 9h55	Văn nghệ, thư giãn tại chỗ	16h15	Tan học
9h55 - 10h30	Tiết 4		
10h30	Tan học		

Tại trường Tiểu học Trung Thành thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 ở các khối lớp cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

Phụ lục 2

4.2. Đối với khối lớp 2 và các lớp khác thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

- Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu; tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư.

- Sắp xếp mỗi lớp 1 phòng học, ưu tiên bàn ghế, bảng, trang thiết bị đạt chuẩn.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống đường truyền Internet tới các phòng học.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh ủng hộ tự nguyện về kinh phí, công sức, cây cảnh, trang trí lớp học,.... tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn phục vụ cho việc thực hiện chương trình, trong đó tổ chức dạy học ngoài không gian lớp học được thuận lợi.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo

dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống, phát triển năng lực, hình thành thói quen học tập suốt đời cho học sinh.

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương bổ sung quỹ đất theo quy hoạch; bổ sung diện tích đất vào sổ đỏ; tham mưu với địa phương xây dựng được nhà đa năng. Từ đó nhà trường tiếp tục kế hoạch xây dựng trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp,...)

- Rà soát đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ... Phân loại đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Phân công lao động hợp lý, phát huy khả năng của từng giáo viên. Phân công GV lớp 1, 2, 3, 4, 5 có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, CNTT, được tập huấn, bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới.

- Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên dạy các môn văn hóa khi có giáo viên nghỉ hưu bằng cách dồn lớp.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập nắm vững nhiệm vụ năm học.

- Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục; tích hợp lồng ghép các nội dung GDĐP, ANQP, quyền con người, công dân số...

- Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên về dạy học và kiểm tra đánh giá theo chương trình, về dạy học tích cực, về xây dựng trường học hạnh phúc, về công tác chuyển đổi số và năng lực về Công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới và dạy học trực tuyến khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện bàn giao số lượng, chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên theo nguyên tắc dân chủ, công khai, có biên bản cụ thể.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá kết quả thi đua dân chủ, khách quan, chính xác, công khai động viên được đội ngũ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Ban giám hiệu triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề tới tổ chuyên môn. Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Đặc biệt là các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học nhằm thực hiện tốt chương trình GDPT mới 2018 đối với các lớp. Mỗi tổ khối dự kiến đăng kí thực hiện 01 chuyên đề cấp trường, 01 chuyên đề cấp tổ. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho

giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tổ chuyên môn sinh hoạt tối thiểu 2 lần/tháng theo trường. Sinh hoạt chuyên môn chung toàn trường 8-10 buổi/năm học. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bảo đảm thực chất, hiệu quả, trải đều ở tất cả các tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề mới, khó tập trung bàn thảo các giải pháp để thực hiện có hiệu quả. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn để nắm bắt tình hình cũng như chỉ đạo kịp thời, cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Nội dung sinh hoạt:

1. Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục
2. Xây dựng Kế hoạch bài học
3. Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học
4. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về Nội dung, Phương pháp, Hình thức tổ chức; Đồ dùng dạy học, Kiểm tra đánh giá...
5. Trao đổi, thống nhất phương pháp dạy học, kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, thắc mắc của GV khi thực hiện Chương trình, SGK theo CT GDPT 2018.

Trên cơ sở đó, tổ trưởng tổ chuyên môn giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong khối: Xây dựng dự thảo kế hoạch từng môn học, hoạt động giáo dục của khối lớp theo phân phối chương trình, đồng thời xác định những bài học, chủ đề có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực, theo đúng cấu trúc quy định.

** Nội dung xây dựng KH môn học được thực hiện trọng tâm ở giai đoạn đầu năm, có điều chỉnh và bổ sung theo từng giai đoạn trong năm học; Nội dung xây dựng kế hoạch bài học và SHCM theo nghiên cứu bài học thực hiện thường xuyên và định kì theo từng tháng dưới sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ của BGH.*

- Trong năm học, mỗi giáo viên đăng ký 1 tiết thao giảng, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh. Mỗi giáo viên dự giờ tối thiểu 20 tiết/năm.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên báo cáo về Đảng ủy, HĐND, UBND, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông ở tất cả các lớp.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm

các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên trong cơ sở giáo dục.

- Đội ngũ giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của lớp, trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền để cấp ủy đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

5. Thực hiện đồng bộ hiệu quả các chương trình giáo dục

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt tổ chức lớp học

- + Thành lập Ban Cán sự lớp theo đúng quy trình, tránh hiện tượng làm qua loa chiếu lệ không đúng với hướng dẫn.

- Phân nhóm học tập: Trên cơ sở bàn giao chất lượng, giáo viên nắm chắc học sinh, nắm chắc các điểm mạnh, mặt hạn chế của từng học sinh, kế thừa và điều chỉnh nhóm sao cho các hoạt động của nhóm đạt hiệu quả cao nhất.

- + Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho hội đồng tự quản, ban cán sự những kỹ năng cần thiết để điều hành hoạt động. Phân công và hướng dẫn từng ban, từng tổ thực hiện các nhiệm vụ chi tiết trong từng thời điểm cụ thể.

- + Hướng dẫn học sinh nắm vững các bước học tập.

- + Làm thử, tập luyện thành thói quen theo quy trình các bước học tập từ cách xưng hô, báo cáo, trình bày ý kiến, ...

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới không gian lớp học

- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng xây dựng các góc phục vụ cho học tập có sự tham gia của học sinh và phụ huynh học sinh.

- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng tham gia làm đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy và học, sản phẩm STEM.

- + Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tập huấn giáo viên một số chuyên đề dạy học tích cực.

- + Tổ chức dạy học STEM, mỗi lớp ít nhất lựa chọn 8 chủ đề STEM/ 1 năm học. Khối trưởng phụ trách, đảm bảo bám sát CT2018 của môn chủ đạo, kết hợp 17 chủ đề trong cuốn Bài học STEM từng khối, tối thiểu 8 chủ đề: tập trung thời điểm kì HK1 và nửa đầu HK2. Hạn chế bài học có 1 tiết học.

- + Tổ chức dạy kỹ năng sống cho các khối lớp theo tinh thần tự nguyện; tích hợp giáo dục quyền trẻ em, giáo dục địa phương, giáo dục ANQP trong các môn học ở tất cả các khối lớp đảm bảo đạt hiệu quả.

- + Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27 của BGD&ĐT.

6. Tổ chức thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn

- Giáo viên phải có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định gồm: Bài soạn, kế hoạch chuyên môn, sổ ghi chép và dự giờ sinh hoạt chuyên môn, sổ theo dõi chất lượng.

- Kế hoạch bài dạy yêu cầu bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên nhằm giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt. Giáo viên chủ động linh hoạt xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học và hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Trong kế hoạch bài dạy giáo viên cần xác định những đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

- Giáo viên ghi những điều cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau. Ví dụ: nội dung nào còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; những nội dung tâm đắc để tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

- Giáo viên thực hiện lưu trữ kế hoạch bài dạy theo hình thức phù hợp, khoa học và báo cáo tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường khi có yêu cầu.

- Có thể sử dụng kế hoạch bài dạy xây dựng từ năm học trước để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức để tổ chức dạy học hiệu quả.

7. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường cho học sinh;

- Thực hiện tốt nội dung liên kết giữa nhà trường với chi hội khuyến học của các thôn xóm, xã để nâng cao chất lượng giáo dục. Gửi kết quả học tập của học sinh về các thôn xóm 1 lần/năm. Nhà trường phối hợp các thôn xóm, các đoàn thể tổ chức tư vấn cách quản lý giáo dục con em ở nhà; phân công giáo viên phụ trách tổ thôn xóm.

8. Công tác tài chính: Có kế hoạch thu, chi và quản lý tài chính theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Chỉ đạo xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường. Phụ trách công tác thi đua trong giáo viên và học sinh.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phụ trách công tác tổ chức, phân công lao động. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo trực tiếp các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, các phần mềm, học liệu điện tử,... liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bán trú, hoạt động trải nghiệm; kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; chỉ đạo các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ.

- Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số trong giáo dục...

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Thực hiện dạy học 4 tiết/tuần.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp học.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, chia sẻ, rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ chính khóa, HĐ tập thể theo chủ đề, HĐTN, HĐ Đội, Sao. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các hoạt động GD ngoài giờ chính khóa, HĐ tập thể theo chủ đề, HĐTN, HĐ Đội, Sao cho HS để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, thời gian, địa điểm thực hiện, các hoạt động cụ thể, các lực lượng tham gia,...

- Thành lập các ban của Liên đội, Ban cán sự lớp, Đội Cờ đỏ,... để tổ chức có nền nếp các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Theo dõi chung các hoạt động ngoài giờ lên lớp, phát động và tổng kết các phong trào thi đua. Phụ trách đội nghi thức, nội dung bảng tin, múa hát tập thể, dự giờ sinh hoạt lớp, Đội Cờ đỏ,...

6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện theo quy định. Quản lý chặt chẽ các thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện, sử dụng thiết bị dạy học. Lập và cập nhật thông tin các loại hồ sơ sổ sách quản lý hoạt động thư viện, quản lý sử dụng thiết bị.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, mượn trả sách tại thư viện, thuyết trình về sách, giới thiệu sách, diễn tiểu phẩm sân khấu hóa các tác phẩm văn học,....

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức, các hoạt động cụ thể,...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, Y tế học đường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học đảm bảo dạy học vừa thích ứng, an toàn; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường tiểu học Trưng Thành được xây dựng trên cơ sở kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Ninh Bình (để b/c);
- PHT, TTCM, GV (để thực hiện);
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hồng Diệp

**Bảng phân công chuyên môn
Năm học 2025 - 2026**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Nhiệm vụ được phân công	
				Chuyên môn	Nhiệm vụ khác
1	Nguyễn Thị Hồng Diệp	1974	ĐHSP	HT- Dạy Đọc sách lớp 1A; 1B	Phụ trách chung, CSVC, bồi dưỡng đội ngũ.
2	Trần Thị Thúy Huyền	1987	ĐHSP	PHT- Dạy Đọc sách lớp 1C; Khối 2	Phụ trách Phổ cập; Công tác chuyên môn; HĐNGCK và các phần mềm quản lý nhà trường; Công tác bán trú
3	Nguyễn Thị Kiều Trang	1988	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 1A	Khối trưởng khối 1- Tổ phó tổ 1,2,3. Phụ trách phong trào làm ĐDTB dạy học số khối 1.
4	Vũ Thị Mai Nguyên	1977	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 1B	
5	Bùi Thị Thảo	1993	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 1C	Phụ trách viết chữ đúng và đẹp khối 1; Phụ trách thi Trạng nguyên Tiếng việt khối 1.
6	Nguyễn Thị Bắc	1974	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 2A	Khối trưởng khối 2- TTCM tổ 1,2,3; SKKN tổ 1,2,3
7	Đào Ngọc Diệp	1969	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 3B	Phụ trách các cuộc thi giáo viên
8	Nguyễn Thị Quyên	1972	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 2C	Phụ trách Chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn. Tư vấn tâm lí học đường.
9	Hoàng Thị Lan	1972	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 3A	Trưởng ban TTND; Phụ trách thi Trạng nguyên Tiếng việt khối 2,3
10	Lê Thị Tho	1998	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 3A	Khối trưởng khối 3; Phụ trách viết chữ đúng và đẹp khối 3
11	Nguyễn Thị Thu Thảo	1998	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 4A	Phụ trách công tác ATTH
12	Trần Thị Lệ	1993	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 4B	
13	Vũ Thị Thu Phương	1994	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 4C	Khối trưởng khối 4-Tổ phó tổ 4,5. Phụ trách

					phong trào làm ĐDTB dạy học số khối 4.
14	Bùi Thị Phương	1992	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 5A	Phụ trách thi Trạng nguyên Tiếng Việt khối 4,5
15	Vũ Thị Hoà	1977	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 5B	Phụ trách viết chữ đúng và đẹp khối 4,5
16	Trần Thị Phương Liên	1992	ĐHSP	Chủ nhiệm và Giảng dạy lớp 5C	Khối trưởng khối 5; TTCM 4-5; Phụ trách phong trào làm ĐDTB dạy học số khối 5. SKKN tổ 4,5
17	Vũ Thị Biên Thùy	1979	ĐHSP	Dạy Âm nhạc K1, 2,3,4,5	PT văn nghệ nhà trường;
18	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1975	ĐHSP	Dạy Mĩ thuật K1, 2, 3, 4, 5	PT khánh tiết, trang trí trường lớp, các ngày lễ. Các cuộc thi vẽ tranh. Tham mưu, tư vấn trang trí cảnh quan trường lớp.
19	Trần Trung Hiếu	1987	ĐH GDTC	Dạy GDTC 3, 4, 5, lớp 2B, 2C.	PT thi Điền kinh, Bóng bàn; Bóng đá
20	Vũ Thị Thanh Vân	1995	ĐH GDTC	Dạy GDTC K1, lớp 2A.	TPT Đội
21	Phạm Thị Thúy	1983	ĐHTA	Dạy Tiếng Anh K 1, 2, 4	PT thi Hùng biện Tiếng Anh lớp 4;
22	Vũ Thị Châm	1988	ĐH SPTA	Dạy Tiếng Anh K 3, 5	PT thi Hùng biện Tiếng Anh lớp 5;
23	Đặng Minh Hiền	1986	ĐH, CNTT	Dạy Tin học ; Công nghệ K3, 4, 5	Phụ trách Website nhà trường; 1 số phần mềm quản lí; Bảo trì phòng tin; Hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi trên phần mềm
24	Trần Thị Thanh Giang	1985	Đại học	Kế toán	Hỗ trợ công tác tài chính trong nhà trường
25	Ngô Thị Hạnh	1976	Cao đẳng	Nhân viên thư viện	Thủ quỹ, văn thư, phụ trách trang Hệ thống văn bản điều hành; PT thi Cờ vua
26	Đỗ Đình Khuyết	1985	Trung cấp	Nhân viên y tế	TT tổ Văn phòng; Phụ trách CSVC; Vệ sinh môi trường; Phòng chống dịch bệnh, ... Công tác bán trú học sinh

